

Trần Xuân An
*HÁT MỘC VỚI BIỂN ĐẢO
& NHỮNG BÀI THƠ KHÁC*
tập thơ

*tập thơ thứ mười hai
(12/30 đầu sách)*

11-11 HB11 (2011)
Mười sáu tháng mười Tân Mão HB11
25-11 HB11 (2011)
Mùng một tháng mười một Tân Mão HB11
& 01-12 HB11

Trần Xuân An - Hát mộc với biển đảo & những bài thơ khác

Trần Xuân An - Hát mộc với biển đảo & những bài thơ khác

Trần Xuân An

Hát mọc với BIỂN ĐẢO

Viết khi biển đảo bị tiếp tục xâm lược
và Tổ quốc lại bị xúc phạm

& những bài thơ khác

tập thơ

thay thơ ngỏ *

HOÀNG SA, THUYỀN ĐI

*trôi trôi biển biếc
xanh xanh xanh xanh
cái xanh biển biếc
da diết, sao đành!*

1994

TRƯỜNG SA

*trắng ngày đêm trắng
sóng trắng đảo xa
vượt cạn đắng mặn
ngọt nỗi nhớ nhà.*

1994

Bài 1 - 5

LIÊN KHÚC BIỂN ĐẢO

Khúc thứ nhất

NIỆM SỬ VỀ BIỂN ĐẢO

sóng khơi vọng vào rừng sâu
Cửa Tùng nghe A Sao thổi
mắt thuyền vờ trông Cồn Cỏ
mắt lòng nhìn tận Hoàng Sa
vượt đèo, leo núi Bà Nà
ngó vô đảo Lý buồm nhà nôm đưa

ngàn năm trăm năm ngày xưa
gần – xa, tính mò hôi đồ
xa – gần, tính bằng hướng gió
như thương nhớ đo yêu đương
chút cơ duyên ngăn lại đường
Trường Sa đâu biệt một phương cách vờ!

cửa sông: sông Mã rộng trời
lòng lộng, sông Gianh uốn khúc
mênh mang, Đà Rằng trống thúc
tù và Cà Ty, sương bông
Đông Nai trải rộng tấm lòng
Biển Đông ngân cả chiêng công Đa Nhim

Hạ Long buồm trôi như im
Kiên Giang neo ghe Phú Quốc
trấu lúa hai đầu đất nước
đòn gánh Miền Trung hoá chèo
ngư trường vạn lí hiểm nghèo (*)
lưới Hoàng Sa giăng chung lèo Trường Sa

Trần Xuân An - Hát mọc với biển đảo & những bài thơ khác

miếu thờ dân đắp thuở xa
mộ gió trăm đời niềm biển
dựng bia chủ quyền, chúa Nguyễn
dặn lính đo đạc Trường Sa (*)
mấy trăm năm lặng phong ba
nhân Tây – Nhật, Tàu ô qua, lại Tàu...

Hoàng Sa, Trường Sa, biển sâu
mấy trăm năm không tranh chấp
Tàu ô, Bắc Kinh cướp đoạt
kéo ta đàm phán, phân chia...
không thể mai đây cắt lìa
máu nhuộm trang sử, ai kia reo cười?

10:42 – 17:15, 14-10 HB11

Trần Xuân An - Hát mọc với biển đảo & những bài thơ khác

Khúc thứ hai**ĐỊA CHÍ VÀ LÒNG TA NHẤT THỐNG**

“Đại Nam toàn đồ” mãi tươi (1)
 Hoàng Sa – Trường Sa thuở đó
 vẽ phác, hơi chênh toạ độ
 “một trăm ba mươi đảo hơn”
 trải “mấy ngàn dặm” nước – non (2)
 đảo – khơi gần bó sông son – rừng huyền

Tổ quốc vạn đời thiêng liêng
 nhất thống lòng thành địa chí
 sách quý trong dăm sách quý:
 cương vực đất nước huyện làng
 rẻo rừng xanh, chấm đảo vàng
 ghi trên trọng giữa thế gian soi nhìn

sử càng sáng niềm yêu tin (3)
 in từ bao đời mộc bản
 dụ lệnh đỏ hoài triện ấn
 Lý Sơn lễ hội *khao lề*
 xương máu thành hồn nếp quê
 đi vào quốc sử lại về ca dao

Hoàng Sa – Trường Sa, vạt sao
 trong nghìn đêm trắng óng ánh
 ngực áo vẫy rồng lấp lánh
 nghìn khi sóng đội vàng dương
 ra khơi chuyền đảo, lễ thường
 chèo theo truyền thuyết khởi nguồn Rồng – Tiên

người triều Thanh, cả Minh, Nguyên (4)
 giữa Biển Đông đều là khách
 chiến tranh đất liền, sông rạch
 chưa bởi Hoàng Sa – Trường Sa!
 tìm xuyên sử sách gần xa
 những triều đó, bút chưa ngoa vợ quàng (5)

toạ độ quần đảo chênh chẳng?
 ta kéo gần vì thương nhớ!
 nhất thống đậm nồng máu đỏ
 địa chí trong da thịt mình
 ai lay nổi niềm đĩnh ninh
 Hoàng Sa liền một hải trình Trường Sa.

09:09 – 16:57, 19-10 HB11

Khúc thứ ba**LỄ HỘI CỦA LÒNG DỮNG CẢM**

biển chờ nắng hẹn tháng ba
 dâng hương tạ ơn Đất – Nước
 cơm cá trông chờ nển đuốc
 kì yên, *thế lính khao lễ* (1)
 thề trăm đi, nguyện trăm về
 hội đình vượt suất, đảo quê gọi người

thêm buồm, Tứ Chánh ra rồi (2)
 Cảnh Dương đã vào chèo gó (2)
 mấy tỉnh một bờ tụ họp
 tuần đội Bắc Hải chung tay
 theo đội Hoàng Sa đảo này
 sau lễ tế, toả rộng dài Biển Đông

chầu bên linh vị, song song
 hai hàng nổi vai sóng cuộn
 pháp sư giọng trầm quán tưởng
 như kẻ sơn tràng, rùng ời
 biển hỡi, ngư dân bao đời
 khác chi lính, có ra khơi, không về...

kìa thuyền giáy (chuối làm bè)
 hình nhân, thạp, lu... (hàng mã)
 thể mạng, không chùn chí cả
 thấy chiếu bọc thây, vẫn đi
 ra khơi, khát vọng lạ kì
 máu dân biển chỉ yên khi dong buồm

không thể sống đời ao chuôm
 Hoàng Sa – Trường Sa bất tận!
 như tế sống người ra trận
 pháp sư vái cùng dân làng
 hai đội ưỡn ngực hiên ngang
 hẹn ngày về, sau thời gian canh tuần...

tháng ba tháng ba đã gần
 tháng tám không xa mãi mãi
thần ra khơi, *người* về lại
 phải đâu phép thuật đời thường
 nghi thức như lau tấm gương
 sáng trưng đảo Lý, trầm hương ảo huyền.

09:53 – 16:15, 25-10 HB11

Khúc thứ tư**NGƯ TRƯỜNG TỪ XA XƯA**

trước cả xa thăm Chúa Tiên (1)
 Hoàng Sa đã là quê xứ (2)
 quốc sơ, mờ dẫm nét sử
 “*tự thời nào*” vẫn quốc sơ! (2)
 lộng khơi, gần và xa bờ
 ngư trường, giạt đến bất ngờ, Trường Sa!

“*đông dài tận nam, bao la
 nổi chìm biết mấy ngàn dặm*” (2)
 mươi đời, sử như trà đậm
 tĩnh lòng. Như sóng, nhắc hoài...
 ngư trường bát ngát tương lai
 thuyền công quản, thuyền sinh nhai, chung đường

sóng chao, bỏ nhớ đại dương
 suốt đời vồng nổi tấm bé
 chèo đẩy, buồm che – dáng mẹ
 dù con tóc sóng bạc đầu
 Bạch Sa tròn một nong cau
 Bàn Than đất Quảng, đây màu cơm thơm (3)

bá trạo mùa nam hát nôm (4)
 thả sức lưới giăng câu ném
 ngư trường rộng dần mắt đếm
 thuyền con liếc dọc lượn ngang
 theo bước vó ngựa dặm ngàn
 cảng đầm Thị Nại liền dần Ốc Eo

khoang ghe no cá, bớt nghèo
 quánh ruốc, óng vàng nước mắt
 thêm vích đôi môi ngư nhám...
 thương cảng thôi thúc ngư trường
 hai bàn tay mở mười phương
 Hoàng Sa khế vẫy là Trường Sa ơi

nằm lòng triều bãi đảo khơi
 dẫn đường thủy quân vua Nguyễn
 thuyền công ghe chài quuyến luyến
 Cồn Chùa Phật nói Côn Lôn (3)
 Hoàng nổi Trường, cũng Trường Sơn
 binh phong vạn lí, đường mòn Biển Đông.

22:30, 28-10 HB11

10:50, 29-10 HB11

Khúc thứ năm

THÀNH LUYỆN HOÀNG SA – TRƯỜNG SA

Cửa Việt máu đẫm chiến công
thắng tàu Hà Lan cướp bóc... (1)
Hoàng Sa, lệ đầm ốc ngọc (2)
thuyền Thanh bão vỡ, xương khô...
ta tuần canh, nhật tinh cờ
rưng rưng mong chỉ biển cho tự lòng (2)

toạ miếu dân thờ Cá Ông?
rạn tượng Phật thời Chúa Sãi?
mấy trăm năm cần dựng lại
hải đồ Quang Ảnh rộng tầm (3)
khắc bia đá, rải hạt mầm
xanh Hoàng Sa, tránh bầy ngầm Trường Sa

chỉ mười ngày đêm khơi xa
Văn Nguyên có thành tên đảo?
mệnh mông, tuy chưa thấu đáo
bản đồ Hữu Nhật, thẻ lim
bền trong trang sử im lìm
cùng dân Ngãi – Định không chìm công lao

và cuối đông ấy, quên sao
thuyền Anh mưa mù mắc cạn
lóp ngóp ghe con sam bản
vào Bình Định, từ Hoàng Sa
áo cơm, đỡ tím xương da
chín mươi thủy thủ về nhà, ngã Tân (4)

Lý Sơn càng ám nghĩa ân
khi kẻ chức quyền bị án
sử ghi tội lưu Nguyễn Hoán (3)
sáng dân, Hoàng Sa – Trường Sa!
xưa sau, bút đỏ hồng hoa
đảo cô quạnh, không nhạt nhòa kỉ cương

ước xây lũy giữa đại dương
chấn bão, lòng người lạng sóng
vững ân uy, khơi nguồn sống...
bồng lửa Phương Tây thổi tràn
Á – Phi ghen trong tan hoang
Hoàng – Trường Sa cũng úa quầng hải đăng! (5)

14:30 – 19:27, 31-10 HB11

*Bài 6***TOÀN VỆN ĐẤT VÀ NƯỚC**

rừng cổ kết vàng trong cây lá
 nghìn xưa, bạc khối lượn khơi xa
 vụn khoang dầu mỡ ngời đáy biển
 Trường Sơn muôn thuở nổi Trường Sa

Trường Sa máu ứa san hô đỏ
 nhức nhớ Hoàng Sa bầm cát vàng
 gần bốn mươi năm Tàu chiếm đóng
 đồng chí đáy ư? Lưỡi chém ngang!

lưỡi liếm Biển Đông, thành biểu tượng
 muôn đời thế giới rũ cườì khinh
 kẻ nào li gián? Không, tham vọng
 lưỡi tham sôi óc tợn Bắc Kinh

Đất Nước chúng ta thành nắm đấm
 thế đàn đấm thốc Đại Hán nghe!
 nếu Hoa Lục địa là hoa thật
 ta vuốt hoa, lưỡi giặc rứt về

cánh tay gân guốc: hình Đất Nước
 biển đảo: ngực xanh, ngời chiến công
 thật lòng muốn Đất toàn vẹn Đất
 Nước giữ nguyên biển đảo cha ông.

19 – 20:42, 20-6 HB11

Trần Xuân An - Hát mọc với biển đảo & những bài thơ khác

*Bài 7***BIỂN ĐẢO VÀ SỬ**

sững ngừng ngọn gió rộng dài
 bỗng đau con sóng miệt mài trôi nghiêng
 nhà giàn, đứng vồng chung chiêng
 nghiêm xanh mấy đảo bao triền cỏ cây

biển tràn trang báo tháng nay
 truyền hình sôi nghẹn ngập đầy sóng xa
 Hoàng Sa – Biên giới – Trường Sa
 lại Tàu gây hấn, phỏ oà bích chương

mơ chằng Hoàng Sa yêu thương
 về ta, quần đảo quê hương nghìn đời
 những đảo Trường Sa mất rồi
 máu xương ta, Tàu rã rời buông tay

ước mơ, không phải cuộc say
 cháy bằng rượu lệ xót cay, ngậm hờn
 ước mơ, không mù nguồn cơn
 sử như gáo nước tỉnh hồn ai không

sóng khơi – tóc dựng trắng bông
 gió căng thẳng, sử xoáy lòng, hồng tim
 lính đang nâng súng lặng im
 sử không còn phải truy tìm kho xưa...

không thể không, nhưng còn chưa
 súng bây giờ, thuở gươm khua, khác gì
 rộng chiều biển đảo nghĩ suy
 bốn phương mở bến, chân đi mắt nhìn...

14: – 19:01, 24-6 HB11

Trần Xuân An - Hát mọc với biển đảo & những bài thơ khác

*Bài 8***NHỮNG BIỂN TÔI QUA***1. Tạ ơn những ngư dân, lính biển*

muối đậm cả những tuần chay
 rong khơi ngọt mát bao ngày chát rau
 chén cơm nào vắng biển đầu
 nổi trùng dương lại quận đau lúc này
 niềm Bến Hải sau Nhật, Tây
 chua xót Mỹ! Tàu ngoạm gầy Hoàng Sa!...
 lính hai miền một thịt da
 dân cùng đắng nổi ruột rà, tận nay

2. Hoàng Sa

vời trông, Mỹ Thủy mắt cay
 Thuận An thét gió Chân Mây sóng rền
 Lăng Cô đẹp, chẳng lòng yên
 Mỹ Khê thốc cát nghiêng Tiên Sa chiều
 hang đá Bàn Than vọng kêu
 đăm đăm đôi mắt đoán triều Hoàng Sa
 Lý Sơn chờ gió dong ra
 thất đau Tàu chiếm đã ba bảy mùa!

3. Trường Sa

Xuân Đài ngân gợn chuông chùa
 cùng Mũi Điện đau trận thua đảo chìm
 nổi Trường Sa sao lặng im?
 Cam Ranh, Cà Ná gượng kìm xót xa
 sóng Phan Thiết vỗ, vỡ oà
 Vũng Tàu đỏ nhớ ruột rà, nghẹn xanh
 đước Cần Giờ tím lá cành
 Tàu còn chiếm đảo, hận đành dồn cao!

4. Và tuần đội Bắc Hải ()*

biển bờ của những tuổi nào
 làm sao không chắt chứa bao năm dài
 sóng xanh có còn nhớ ai
 biển in sâu mãi sáng hoài mắt trông
 Bắc Hải (Biển Mẹ) mênh mông
 bao la vụn lí hừng đông mãi còn
 mặn mòi mỗi chén cơm ngon
 chưa từng vắng biển, thiếu hồn thiên thu.

20:30, 14-7 HB11

01-12 HB11

Bàì 9

**CÙNG TA, CÓ LÁNG GIỀNG ĐÔNG NAM Á
VÀ CẢ LOÀI NGƯỜI**

dưới chân rừng xanh, bên bờ biển xanh
sóng đất trâu cày, thuyền cày sóng nước
đứng đỉnh Trường Sơn, lòng ôm đảo xa
Trường Sa ngó về, trùng khơi mắt ướt

từ ngàn xưa...

Đến trăm nay, Tổ Quốc!
cảng biển thuyền lặn, cảng trời máy bay
bồng giạt mình, nếu một hôm biển mất
biển mất, thì bờ khô, rừng héo gầy!

biển mất, cả dân tộc bị hãm vây!
con cháu Lạc Long không còn nguồn sống!
đảo Chim Lạc, khơi Vua Rồng, băng đóng
cái lưới Bắc Kinh thè lạnh, lè tham

đường quốc tế giữa Biển Đông phương Nam
chống cả loài người sao, Đại Hán quốc?
toàn thế giới nã Bắc Kinh bạch tuộc
nhẹ tay chằng với dân Hoa lam làm?

còn ta, đánh ruộng rừng, như sông biển
máu Yết Kiêu, Dã Tượng đỏ vụn năm
thơ đuổi giặc, giờ đây, nung chất lửa
lo gượng trấn yên, dững khí tiêu trầm.

14: - 17: 10, 14-7 HB11

Trần Xuân An - Hát mộc với biển đảo & những bài thơ khác

Bàì 10

TỪ MỘT NGÃ TƯ KHÔNG BIÊN CẢM

người đàn ông lặng nhìn,
bỗng chụp nhanh tứ ảnh:
hai luồng người xe vạch chéo nơi này
như gạch chéo cảnh trở trêu thời cuộc
công an mình gác canh "Toà Khâm sứ" nào đây?

thẻ nhớ chưa kịp ghi hình: xe bít bùng, lá chắn
(những người biểu tình bị chặn từ xa)
nhưng một chàng *pop-rap* lại buộc được ông
vào phòng kín
chìa khoá xe trong túi quần, bị móc bởi tay ma! (*)

dăm tấm ảnh, bị chép lưu và xoá sạch
túi xách cũng sắp bị xáo tung, bỗng bật đồ lá cờ
(tránh "chụp mũ", nên có đây,
cờ đỏ sao vàng: cờ Nước Việt)
thêm một cảnh trở trêu,
ảnh nào ghi nhận bây giờ?

ông bị đưa lên xe màu lính, có hụ còi,
có quyền ngược tuyến
hai công an kèm chặt hai bên
khảo cung, trả lời và xác quyết:
"tôi là nhà văn,
chỉ ghi hình cho lịch sử không quên"

Trần Xuân An - Hát mộc với biển đảo & những bài thơ khác

biển như Lòng Mẹ, tình thâm
 chống Hán, láng giềng cùng Việt
 cơ chi hôm nay sử viết
 Trung Quốc lặng lẽ rút lui
 Biển Đông hát mãi niềm vui (2).

11:55 & 14:51, 23-7 HB11

Bài 11B

HÁT MỘC VỀ LÔ-GIC LỊCH SỬ *

bờ sóng xanh dài yêu thương
 Lòng Mẹ thăm sâu lai láng
 chiến tranh, những mong gấp lại
 bao chương dĩ vãng
 nhưng vẫn còn nỗi đau biên cương...
 hải đảo, biển khơi...
 trang chữ Biển Đông còn lên căm giận
 và trở trêu xen lẫn ưu phiền
 giặc Tàu, Đại Hán
 hiện hình y nguyên!

“Bị vong lục” (1)

ghi đầy đủ những gì đã mất, đừng quên!

“Sách trắng” (1)

chuỗi hận biên niên:

chống Pháp, lụy Tàu! Non sông biển bờ chia cắt...

chống Mỹ, Tàu hòng sai xác

những xác sống vô hồn u u minh minh

chúng hòng biến Việt Nam thành trận mạc

trận mạc “âm binh”

nhưng cuồng vọng Tàu, vỡ tan thành bụi cát!

hơn ba mươi năm chiến chinh

ta ghen nhìn

đất biên giới, đảo khơi, Tàu cướp đoạt

biết rằng giành lại chỉ bằng lí, bằng lời

cũng thừa thôi!

(cưỡng ước hay không, Tàu vẫn khẳng khẳng

như Pháp, Mỹ

ta giành lại, cũng phải bằng máu lửa ngút trời)

hai tập sách trắng còn kia, rành rành cho mãi mãi
 Đại Hán tự phụ là rồn đời!
 tiểu nhân, chúng lẩn dần, phì đại!...
 (để chặn Tàu, đã nghìn năm máu chảy)

thế đó, lịch sử mặc nhiên hoà giải
 nỗi đau người Việt, Miền Bắc – Miền Nam
 (mấy mươi năm gần đây và hiện tại
 cho cả mai sau nghìn năm)
 hời lòng, Biển Đông sóng gằm!

biển như Lòng Mẹ, tình thâm
 chống Hán, các nước láng giềng chung tay
 cùng Việt

cơ chi hôm nay sử viết
 Trung Quốc lạng lẽ rút lui
 Biển Đông hát mãi niềm vui (2).

11:55 & 14:51, 23-7 HB11
 & buổi sáng 27-7 HB11

Bài 12
NHỮNG CUỘC BIỂU TÌNH YÊU NƯỚC

đầu quân vì Hoàng Sa,
 nay tóc đã trắng phơ
 vào lính bởi Trường Sa,
 giờ đã mang kính tuổi
 chờ lệnh tiến công,
 chờ đến rã rượi
 Tàu chiếm đảo nghênh ngang,
 ta chỉ biết ngó trời!

đã ba mươi bảy năm,
 hai mươi ba năm rồi
 đến lúc trên Biển Đông,
 Tàu thè ra lưới quỷ
 sĩ dân nổi dậy biểu tình
 (như thời Pháp Mỹ)
 lệnh tái chiếm đâu?
 chỉ đàn áp sĩ dân?

bất ngờ hạp báo,
 buông lời khéo cho nhẹ tội và trấn an?
 đâu đó đồ chừng phép thử của ai kia?
 chẳng rõ
 trang báo thì mờ,
 hiện thực rất tỏ
 lính đọc vào “*bạn dân*”,
 đọc vào những đảo máu xương ta
 vẫn ngang ngược giặc Tàu!

lẽ nào ta buồn, lại bảo chẳng buồn đâu
 ba mươi bảy năm, hai mươi ba năm,
 và còn bao lâu nữa?
 nào phải “*ta chống ta,*
vì phải chống Tàu”
 – nhớ thời vua quan máu ứa –
 “*Tiến quân ca*”, “*Dậy mà đi*”
 hát suốt chuỗi tuần hành!

12: - 14:10, 08-8 HB11

Bài 13

NHỮNG BI KÍ TỰ ĐỨC HIỆN NAY

muốn toả sáng thơ ca?
 sao lại làm thơ ghi nhận biểu tình?
 “người máy” quắp thơ ca,
 khuyênh tay nạnh cổ
 “bung xung” đập vào mặt thơ ca,
 hụ còi thét loa vỡ phố:
 thơ yêu nước ư?
 “*Có Nhà nước lo rồi!*”

tôi soi mặt vào trang viết,
 tự hỏi tôi
 trong trái tim nhà thơ
 lẽ nào
 cảm tiếng kêu đòi vẹn toàn Đất - Nước
 chống Đại Hán xâm lăng,
 thơ ca không tính toán tuổi tên
 thua được (*)
 mong những-bi-kí-Tự-Đức-hiện-nay
 (hiện thực khác xưa)
 không chỉ đau,
 đã làm bệ phóng chống Tàu.

tối 10-8 HB11

sáng sớm 11-8 HB11

Bàì 14

BIỂU TÌNH TRÊN TRANG VIẾT

chào đời, bắc Hoàng Sa, Tàu chiếm
 Trong hạn nở bùng, Ngoài nở im
 mười tám tuổi, Hoàng Sa mất trọn
 đấng nghẹn nhìn Đà Nẵng sôi tim

Ngày Thống nhất đau ngay biên giới
 (mừng thấy Tàu lộ mặt phía kia!)
 “Ngôi trường tháng giêng” (*) bùng Hịch mới
 lòng Đất Nước chưa từng cắt chia

lại Trường Sa, – lúc Đông Âu rã
 “cởi trói” khởi đầu –, đau, nín câm
 Tàu đánh hiểm những khi ta ngật
 lần này, thè “lưỡi quỷ”, mưu thâm...

phấn hận bùng cao bao biểu ngữ
 sổ thơ tôi lưu gió “xuống đường”
 hả giọng đích danh Tàu xâm lược
 lòng thành Biển Đông và biên cương

tự phát sĩ dân, ưu cùng uất
 trong sáng, trong dần dẫm mị ma
 nhưng trên tất cả là đánh thức
 chủ quyền Đất - Nước, vọng sâu xa.

21:41, 16-8 HB11
 & 19-8 HB11

Trần Xuân An - Hát mọc với biển đảo & những bài thơ khác

Bàì 15

**MONG THẬT TÌNH QUỐC GIAO
 KÈ BIỂN LIÊN SÔNG**

*Chân lí ở đời thật giản dị: Ai cướp Đất –
 Nước ta, đó là giặc; ai tôn trọng sự toàn vẹn
 Đất – Nước ta, chủ quyền ta, đó là bạn. Giặc
 có thể thành bạn; bạn lại trở thành giặc hay
 bộc lộ ra là giặc. Chân lí ấy là thước đo để
 xác định. — TXA.*

sống chết với văn chương và sử
 nên vẫn viết rõ đích danh Bắc Kinh là giặc Tàu
 khi biển đảo ta, chúng còn điều quân chiếm cứ
 đừng mập mờ, chữ nghĩa thêm đau

mọi trái tim Việt Nam lúc này đều rối nhịp
 bởi báo chí ta đã mắc mưu bọc đường
 mười ngàn chữ Tàu, Bắc Kinh mới tung ra,
 là sách bịp
 có khiến lòng ta như chiến thuyền
 không hướng
 không phương?

ngôn từ bọc đường chỉ trên bàn đàm phán
 nhưng báo chí nhân dân sao bị buộc lừa dân?
 dân cần sự thật, cả toàn cầu chứng nhận
 lòng thối phân tán, chí đỡ phân vân

khi chúng ta đã vẹn toàn Đất - Nước
 cái lưỡi Bắc Kinh hết thè xuống Biển Đông
 lời giao hảo lại thắm tươi óng mượt
 lân quốc, thật tình, kè biển liền sông

Trần Xuân An - Hát mọc với biển đảo & những bài thơ khác

sĩ dân Hán Hoa ơi, đây cũng là lời thưa gửi
 ai cũng yêu lẽ phải, tình người
 lịch sử Việt Nam bốn nghìn năm,
 với những thiên cổ hùng văn,
 sáng chói
 hãy đọc lại, trên tầm cao bình đẳng ngày nay,
 để cùng hồn hậu môi cười.

14-8 &
 21:30, 06-9 HB11 (2011)

Bài 16
VĂN CHƯƠNG THỜI SỰ

*“mây nổi trên trời như áo trắng
 phút giây thoát biến thành cây đen” (*)*
 làm thơ, Đỗ Phủ đau thời sự
 thi bá có chăng hóa tốt quèn?

*“cởi trói”, ai ngợi ca đốt sách
 chôn tươi kẻ sĩ vào im quên
 thương bao Phùng Quán, Trần Dần quá
 báo mạng, báo in rồi sẽ quen?*

11:50 & chiều 07-9 HB11

Bài 17

HAI GỌNG KÌM LỊCH SỬ

hôm nay cũng rất ngày xưa
tự hào, vui lẫn với chua chát, buồn

dựa quân cướp, khi hết đường
nương mưu Tàu bởi quá thương nước mình (1)
ngoảnh nhìn, Miền Bắc thoáng kinh
bốn nghìn năm chưa thật tình nửa năm! (2)

dựa lưng kẻ cướp, Miền Nam
lửa cháy bùng trên máu dầm non sông
một trăm mười bảy năm ròng (3)
nhân danh Thiên Chúa với lòng Xê-da (4)

bây giờ vẫn rất thuở xa
hai giọng kìm siết tim ta gãy giòn? (5)

14 – 16:50, 20-9 HB11

Bài 18

BIỂN ĐẢO CÔNG LÍ

ném sử kị, chìm xuống đáy biển sâu
sáu tỉ chiếc đầu rồng không, sáu tỉ bong bóng bay,
và vỡ

thôi thì dong thuyền ra Biển Đông, trùng trùng
trang sử mở
đọc chương hiện thời, chờ những chương mới,
tương lai

hát đi, người bạn Pháp của hôm nay ngày mai
quốc giao hôm nay ngày mai, hát đi,
người bạn Nhật
cũng quốc giao hôm nay ngày mai,
người bạn Mỹ hát
Hoàng Sa, Trường Sa là máu thịt Việt Nam!

và hát về Biển Đông – Biển Công Lí vạn năm!
cùng ba giọng hát kia là giọng Nga, giọng Anh,
giọng Ấn...

dịu mềm nhưng cứng rắn
mười giọng Đông Nam Á hát với cả loài người

hai người bạn Trung Hoa của hôm nay ngày mai
đâu rồi?

hãy nối tiếp năm ngàn năm, nhưng không bằng
bành trướng
mà bằng sự rút lui, rút lui để cùng hợp xướng
Hoàng Sa, Trường Sa là máu thịt Việt Nam!

và hát về Biển Đông – Biển Công Lí vạn năm!
biển rộng đường sáng ngời nhân loại
cho bao chương sử tương lai,
ước mơ không là khờ dại
nhà thơ không là kẻ ngu ngờ!

19 – 21:55, 06-10 HB11

& NHỮNG BÀI THƠ KHÁC

Bài 19 – 22

CHÙM THƠ VỀ QUẢNG TRỊ

1

TƯỜNG NIỆM CẬU

bến xưa rân rấn nắng
vườn siêu thoát – nhạc tang

trống chiêng chiều tiễn biệt
bầu hương chưa kịp dâng!
sô trắng trăm vàng trán
hoa phủ đồi vĩnh hằng

bao mộ phần họ ngoại
nghi ngút nhòa khói nhang.

*Thượng Xá, 24 – 26-2
& chiều 02-6 HB11*

2

PHỐ HUYỆN DIÊN SANH

tròn mắt nhìn đình cũ
nguy nga hơn nghìn xưa

chợ huyện hai trăm tuổi
đất trống trơ gió lửa!
nhà lòng ven phố mới
rộng đến đông còn thừa

Trần Xuân An - Hát mọc với biển đảo & những bài thơ khác

trăm tiếng chào thân mến
chưa bao giờ già nua.

25-2

& chiều 02-6 HB11

3

ĐÌNH NINH

Kính tặng Trúc Lâm & An Cư

lòng không chia hai cõi
huyết thống và nghĩa tình

tự bao giờ vẫn vậy
nhiều năm, trước sơ sinh
quê nguồn gần quê gốc
cũng là Quảng Trị mình

nén hương, thơ viếng mộ
ngát một niềm trung trinh.

27-02

& tối 02-6 HB11

Trần Xuân An - Hát mọc với biển đảo & những bài thơ khác

4
THÀNH PHỐ QUÊ HƯƠNG

ghé Đông Hà quá vội
bởi lòng còn ướt tang

tiệm nước nghiêng phố dọc
gần chằng triền sông ngang
bồi rồi nhìn, định vị
bằng kí ức – tan hoang

lạc trong bài thơ nhớ
ngắm Đông Hà sang trang.

26 – 28-02
& tối 02-6 HB11

Bài 23
BA MƯƠI BẢY NĂM

Tặng bạn bè ĐHSP. Huế (1974-1978)

nhớ trường thời sông biếc
tuổi ngõ hoài học trò

điện thoại lay tóc cước
trong tay: cá mắt ngơ!
(cùng bạn bè kết lưới
nghẽn mặt niềm thương thơ)

thì giảng tư trời nhé
sông lưa còn phất phơ
(thắm dệt màu vườn Huế
bốn năm. Chưa cạn khô)?

mình đâu bạc lòng bút
sông nắng rộng giấy chờ.

29-5 & 11:30 – 16:30, 30-5 HB11
& 07-6 HB11

*Bài 24***BỐN MƯƠI NĂM**

bốn mươi năm viết giữa đời
dài lận đận, buổi giao thời quá lâu

trắng lòng cho đến bạc râu
ba mươi đầu sách phẳng nhàu, trên không
bay quanh trái đất ngàn vòng
sách sà tay mền, đậu gông cùm tù

(ngắm chi trói buộc Nguyễn Du
nếu sông Gianh thì hình như... hơi hiền
đôi cánh thơ rộng vô biên
sông phong kiến – sợi tóc tiên –, sá gì!)

sách in đồ án bay đi
bốn mươi năm nữa cũng vì xưa sau.

9:00 – 11:33, 04-11 HB11

*Bài 25 - 29***THĂM LẠI CỬ CHI****1***ĐỊA DANH CỬ CHI*

ngồi theo đội hình, xe đi
Cử Chi, nào có xưa chi, mới hoài
ý nguyên *Đất Thép* không phai
nghĩa nay *nối kết* rộng dài *toả chia?* (*)

2*DI TÍCH CHIẾN TRANH*

ảnh mười năm trước, còn kia
trên địa đạo, hố bom đĩa, giữ nguyên
đôi mắt vàng nắng bình yên
cô con gái Mỹ cúi nghiêng, lặng nhìn

3*ĐÌNH TÂN THÔNG HỘI*

đình lưu hương lửa niềm tin
ngói Thông Hội mới, thăm nghìn năm xưa
cái thần, hào khí, nắng trưa
sáng trong râm mát, nhẹ ùa vào tâm

4

LAN GIÓ THUẦN HOÁ

phong lan tầm gửi, gió chằm
 đây đưa xuống đất, luống tằm tấp ngời
 nắng rây, vỏ phụng xốp tươi
 hương thuần hoá, ngát tay người Tân Thông

5

DU MỤC – LÚA NƯỚC

xanh vùng lúa nước, vàng đồng
 sữa du mục cũng ngậm đồng, trào tuôn
 trại bò riêng mỗi khu vườn
 đường gom sữa, xe văn chương gom chiều...

*Viết trong và sau chuyến đi thực tế
 ở Củ Chi do HNV.TP.HCM. tổ chức,
 14 & 15-11 HB11, 15: – 17:02*

*Bài 30 - 32***BA BÀI THƠ NHỚ HÀN VŨ HÙNG (1962-1999)**

1

**ĐỌC TIỂU THUYẾT
KHÔNG CÓ GIẤY KHAI SINH (*)**

đầy giới cầm bút và cả cõi người ta
 vào thấp hèn
 vào đất trời tóc rối đêm đen,
 vắng niềm ăn năn giông bão
 vào đời sống dửng dưng trong tối tăm bùn nhão
 bạn phủ nhận ánh sáng ban ngày thân quen

bạn viết tiểu thuyết đen
 bóc mẽ mọi giả dối, lừa đảo
 bóc mẽ bao tia vàng nguy tạo
 lẫn đích thực hào quang

tiểu thuyết đen, nét chữ bạn không hề mờ ảo
 cũng chỉ đen như cà phê đen
 cũng chỉ đen như mực đen
 chính thống, trên vô vàn trang báo

thử bơi đen tính thiện văn chương,
 bạn đi truyền đạo
 nhằm tôn vinh “*đáng giải thoát mới*” kia chẳng?
 sa bẫy trò đùa mưu thâm tà giáo
 tiếc thay bút bạn sớm tàn!

9:30 – 11:00, 24-11 HB11

2 NGHĨ VỀ BẢN ÁN

ba mươi bảy tuổi, sự nghiệp văn chương tài hoa
dở dang!

dở dang hành trình tư tưởng
tức tưởi, bạn chết trên cánh đồng rừng,
bùn ngập bản án oan
chiếc gậy canh tù làm sao hiểu nỗi nhà văn!

– nhà văn đang sống trải nghiệm nỗi bị can
theo nhân vật mình tưởng tượng
(nhân vật tiểu thuyết, chùng và căng
làm sao thẳng băng!) –

người đọc thương bạn sẽ nói to ngàn lần:
với cái tâm hướng thượng
nhà văn lại chết oan
khi đang thử nghiệm bước sai lầm!

3 LẠI NGHĨ VỀ QUYỀN TRẢI NGHIỆM

quyền trải nghiệm của nhà văn được quy định
bởi cái tâm
mọi người tin, bạn không thể thử tự sát lương tri
và nhân cách
thuốc độc, bạn không thể thử uống chơi, và lồng
ngực, bạn không thể thử tắt cảm tiếng mạch
hai năm tù, ngờ đâu vĩnh biệt,
dẫu bạn còn đau đáu với ngàn năm!

11:00 – 11:48, 24-11 HB11
& 9: – 14:, 27-11 HB11

Trần Xuân An - Hát mộc với biển đảo & những bài thơ khác

CHÚ THÍCH

I. Thay lời ngỏ:

* Hai bài này đã in trong tập “Kẻ bị ném vào bão”,
Nxb. Trẻ, 1995

II. Bài 1 – 5: Liên khúc về biển đảo

- Khúc thứ nhất: Niềm sử về biển đảo

(*) Quốc sử quán triều Nguyễn, “Đại Nam thực lục tiền biên” (quyển VIII, Quốc Chúa Nguyễn Phúc Chu, 1711), bản dịch VSH., tập 1, Nxb. Giáo Dục (tái bản), 2002, tr.126. Và rất nhiều đoạn “Thực lục” khác xuyên suốt thời chúa Nguyễn, vua Nguyễn, gộp Trường Sa vào Hoàng Sa và gọi chung tên với Hoàng Sa (để phân biệt với hai bờ biển Tiểu Trường Sa và Đại Trường Sa – hai bờ cát ở đất liền hà tất phải đo đạc). Xem thêm: “Đại Nam nhất thống chí” (QSQTN., phần tỉnh Quảng Ngãi: “Vạn lí Trường Sa”) & “Phủ biên tạp lục” (Lê Quý Đôn)...v.v... Thông tin quốc tế rộng mở từ thời Pháp xâm chiếm cho đến nay đã tỏ rõ: Nước ta liên tục xác lập chủ quyền ở cả Hoàng Sa lẫn Trường Sa.

- Khúc thứ hai: Địa chí và lòng ta nhất thống

(1) “Đại Nam nhất thống toàn đồ”.

(2) Trích “Đại Nam nhất thống chí”; xem thêm: “Phủ biên tạp lục” (Lê Quý Đôn).

(3) “Đại Nam thực lục”, tiền biên và chính biên. Đặc biệt, xin xem kĩ: “Đại Nam thực lục tiền biên”, quyển X, đời chúa Nguyễn Phúc Khoát (Võ vương), năm 1754; bản dịch VSH., tập 1, Nxb. Giáo Dục (tái bản), 2002, tr. 164.

(4) Các triều đại ở Trung Hoa.

(5) Theo vài bài khảo cứu trên báo chí, trên mạng vi tính toàn cầu (internet) của các nhà nghiên cứu, dịch thuật tư liệu sử học.

Trần Xuân An - Hát mộc với biển đảo & những bài thơ khác

- *Khúc thứ ba: Lễ hội của lòng dũng cảm*

(1) Có thể phối kiểm với các thông tin cơ bản, được mô tả khách quan (thiếu vắng chất thơ) bởi nhiều nhà báo, nhà nghiên cứu, về lễ hội *khao lề thế lính* ở đảo Lý Sơn (Quảng Ngãi), đã đăng trên nhiều báo chí.

(2) Tứ Chánh, địa danh thuộc tỉnh Bình Thuận; Cảnh Dương thuộc tỉnh Quảng Bình. Thời hạn mỗi chuyến tuần hành trong mỗi năm là khoảng từ 5 đến 6 tháng, từ tháng ba đến tháng tám. Xem: *“Đại Nam thực lục tiền biên”*, bản dịch VSH., tập 1, Nxb. Giáo Dục (tái bản), 2002, tr. 164...

- *Khúc thứ tư: Ngư trường từ xa xưa*

(1) Chúa Tiên Nguyễn Hoàng.

(2) Trong *“Đại Nam thực lục”*, còn gọi là *“Hoàng Sa xứ”*. Ở những dòng thơ này, có sử dụng cụm từ và câu trong sử, địa chí của Quốc sử quán Triều Nguyễn và của Nguyễn Thông (tác giả *“Việt sử cương giám khảo lược”*, người Nam Bộ, sống ở tị địa Bình Thuận). Nhân đây, xin khăng định thêm một lần nữa: Hoàng Sa là bao gồm cả quần đảo Hoàng Sa (Paracel) lẫn quần đảo Trường Sa (Vạn lí Trường Sa, Spratly), và chắc hẳn còn gồm cả bãi ngầm ở phía đông nam Paracel, được các nhà hàng hải quốc tế gọi là Macclesfield bank.

(3) Bạch Sa, còn được gọi là núi Phật Tự (đảo Chùa Phật), và Bàn Than: tên hai hòn đảo thuộc quần đảo Hoàng Sa (Paracel). Một hòn đảo ở Trường Sa (Spratly) cũng được đặt tên là Bàn Than. Bàn Than (với nghĩa là hòn đá lớn và bãi cát hay bãi đá chỉ nhô lên khi thủy triều xuống) cũng là tên một động đá nhỏ ở bãi biển Kỳ Hoà, xã Tam Hải, huyện Núi Thành (Lý Tín), thuộc tỉnh Quảng Nam. Có lẽ ngư dân Kỳ Hòa đã lấy tên thắng cảnh quê hương đất liền của mình để đặt tên cho hai hòn đảo ấy, vì họ xem ngư trường Hoàng Sa – Trường Sa cũng là một phần quê hương của họ.

(4) *Bá trạo* (trăm chèo): tên gọi một điệu hát có vũ đạo của dân chài Nam Trung Bộ.

- *Khúc thứ năm: Thành lũy Hoàng Sa – Trường Sa*

(1) Năm 1585. Xem: *“Đại Nam thực lục tiền biên”* (quyển I), bản dịch VSH., tập 1, Nxb. Giáo Dục tái bản, 2002, tr. 32.

(2) Một thứ ốc sản sinh ngọc ở Hoàng Sa. Xem: Lê Quý Đôn, *“Phủ biên tạp lục”*, bản dịch Lê Xuân Giáo, tập 1, PQVK. ĐTVH. – SG. xuất bản, 1972, tr.209. Đối chiếu: ĐNNTC., bản dịch VSH., tập 2, Nxb. Thuận Hóa, 1994, tr. 422: *“... Sản nhiều ốc hoa, hải sâm, đồi mồi, vích, cùng những hàng hóa của thuyền người Thanh bị bão, trôi giạt vào đây”*.

(3) Phạm Quang Ảnh (năm 1815), Phạm Văn Nguyên (năm 1835), Phạm Hữu Nhật (năm 1836), Nguyễn Hoán (năm 1845). Có một chi tiết quan trọng, tôi nhận ra và thấy cần nhấn mạnh: Mặc dù về mặt hành chính, Hoàng Sa – Trường Sa (gọi chung là Hoàng Sa) được triều Nguyễn gộp vào tỉnh Quảng Ngãi (hải phận Quảng Ngãi), nhưng triều Nguyễn vẫn ý thức rõ Hoàng Sa – Trường Sa trải dài *“không biết mấy ngàn dặm”*. Bản tấu của Bộ Công (1836) thể hiện rõ điều đó: *“từ xứ ấy trông vào bờ bên, đối thẳng vào là tỉnh hạt nào, phương hướng nào, đối chênh chếch là tỉnh hạt nào, phương hướng nào, cách bờ biển chừng bao nhiêu dặm. Nhất nhất nói rõ, đem về, dâng trình”*. Có nghĩa là Hoàng Sa – Trường Sa trải dài qua nhiều hải phận của nhiều tỉnh chứ không riêng hải phận Quảng Ngãi. Xem: ĐNTL.TB & CB., các tập: 1 (tr.898), 3 (tr.743), 4 (tr.673, 867) & 6 (tr.749), Nxb.GD. tái bản, 2002 & 2007.

(4) Năm 1836. Xem: ĐNTL.CB., sđd., tập 4, tr.1058. Singapore, đúng ra, theo cách gọi hồi đó là Hạ Châu hay Tân Gia Ba (gọi tắt là Tân).

(5) Hải đăng do kĩ sư Pháp thiết kế xây dựng tại Hoàng Sa và Trường Sa (1938).

III. Bài 6: Toàn vẹn Đất và Nước (0)

IV. Bài 7: Biển đảo và sử

V. Bài 8: Những biển tôi qua

(*) Tên một đội tuần tra, coi sóc và khai thác Hoàng Sa, Trường Sa của triều Nguyễn và của các Chúa Nguyễn trước đó. Chữ “*Bắc*” ở đây được dùng theo điển cố. *Bắc Hải* là Biển Mẹ, cũng như *Bắc Đường* là Nhà Mẹ, Người Mẹ.

VI. Bài 9: Cùng ta, có lán giếng Đông Nam Á và cả loài người

VII. Bài 10: Từ một ngã tư không biển cấm

(*) Công an chìm, vận thường phục.

VIII. Bài 11: Hát mộc về lô-gic lịch sử

- *Bản A:*

(1) Hai tài liệu quan trọng, có giá trị lịch sử do Bộ Ngoại giao công bố, Nxb. Sự Thật, 4 & 10-1979.

(2) Xem thêm bản B của bài thơ này.

- *Bản B:*

* Lời ngỏ: Xem ở bản A.

(1) Chú thích, xem ở bản A của bài thơ này.

(2) Mặc dù có hai bản, bản A và bản B, nhưng cũng chỉ là một bài.

IX. Bài 12: Những cuộc biểu tình yêu nước

X. Bài 13: Những bi kí Tự Đức hiện nay

(*) Chỉ nói đến sự “thua – được” trên lĩnh vực văn chương.

XI. Bài 14: Biểu tình trên trang viết

(*) Tiểu thuyết của Trần Xuân An, 1998, Nxb. Thanh Niên, 2003.

XII. Bài 15: Mong thật tình quốc giao kẻ biển liền sông

XIII. Bài 16: Hai gọng kim lịch sử

(1) Tương kế tựu kế để đánh Pháp và đánh Mỹ.

(2) Xem hai cuốn sách trắng do Bộ Ngoại giao công bố, Nxb. Sự Thật, 4 & 10-1979.

(3) 1858-1975.

28-9 HB11: Bổ sung chú thích (3) theo tinh thần sử học khách quan: Trong 117 năm (1858-1975), có 4 giai đoạn: 1858-1885, 1885-1945, 1945-1954 và 1954-1975. Trong 3 giai đoạn đầu, kẻ thù của dân tộc Việt Nam chúng ta chủ yếu là thực dân Pháp. Cuối giai đoạn thứ hai (1885-1945), có 5 năm, kẻ thù là phát-xít Nhật (1940-1945); và vài năm cuối giai đoạn này, Mỹ là đồng minh của Việt Minh. Cuối giai đoạn thứ ba (1949-1954), đế quốc Mỹ đã thực sự ủng hộ thực dân Pháp tái chiếm nước ta. Giai đoạn thứ tư (1954-1975), Mỹ trực tiếp “can thiệp” vào Việt Nam, Campuchia, Lào. Trong đó, tại Miền Nam Việt Nam, Mỹ thực sự là kẻ cướp, nhưng không phải là thực dân cũ như Pháp và Nhật. Mỹ không cướp chủ quyền về đất đai, biển đảo của Miền Nam Việt Nam (Việt Nam cộng hòa) như thực dân Pháp, phát-xít Nhật, mà chỉ cướp quyền chính trị, quân sự, ngoại giao... Việc dựng nên tổng thống ngụy này, thủ tướng ngụy kia là do Mỹ định đoạt bằng sự điều khiển kín. Sau khi Ngô Đình Diệm do Mỹ dựng lên bị nhân dân, Phật giáo chống đối, các tướng lãnh được Mỹ “bật đèn xanh” để lật đổ Diệm, và kế đó, Mỹ “thả lỏng”, “quây” cho rồi ren chính trường trong 4 năm [1963-1967], để rồi đưa Nguyễn Văn Thiệu lên. Ngô Đình Diệm và Nguyễn Văn Thiệu đều là Thiên Chúa giáo (đúng như câu thơ “*một trăm mười bảy năm*”

ròng"...). Đồng thời, Mỹ đổ quân, hành quân, đàm phán, ném bom rồi lại đàm phán, và rút quân, hoàn toàn theo ý Mỹ, không thèm hỏi ý kiến và đếm xỉa gì đến nguy quyền, thậm chí còn ép buộc nguy quyền phải chấp nhận theo ý Mỹ.

(4) César, vua của đế quốc La Mã cổ đại.

(5) “ĐOẠN ĐƯỜNG KHÔNG VUI” (a)

lại đường máu kinh hoàng (b) đan đan chéo

trắng huyết, lửa xe bùng xác đỏ lênh trôi

giặc cút rồi,

phủ màu xanh hai mươi năm bão cát

phế liệu

thực dân – mê tín (c)

đế quốc, bá quyền (d)

còn nổ nát thơ tôi! (e)

TXA.

(Đã đăng trên Tạp chí Cửa Việt,

khoảng những năm đầu thập niên 90/XX)

Chú giải (22-9 HB11):

(a) “Đoạn đường không vui” (La rue sans Joie & The road without Joy), do thực dân Pháp đặt, chỉ đoạn quốc lộ 1A chúng thường xuyên bị phục kích, chạy qua huyện Phong Điền (giáp ranh với tỉnh Quảng Trị) ngày nay.

(b) Wikipedia (mục từ “Đại lộ kinh hoàng”): “Ngày 23 tháng 7 năm 2005 Giáo hội Phật giáo Việt Nam làm lễ cầu siêu cho các liệt sĩ tại Nghĩa trang Trường Sơn. Tại đây, sau khi dâng hương cúng tại đài liệt sĩ, Hòa thượng Thích Chánh Liêm, Trưởng ban trị sự Phật giáo tỉnh Quảng Trị, cho biết: “Năm 1972, trận chiến ở Quảng Trị đã làm hàng chục nghìn người chết, con đường quốc lộ đoạn qua Hải Lăng bấy giờ được gọi là ‘đại lộ kinh hoàng’, người chết la liệt. Tháng 8/1973 đã diễn ra một lễ đại cầu siêu kéo dài 7 ngày 7 đêm. Hơn 3.000 tăng ni và hàng nghìn Phật tử đã về đó tìm xác, chôn cất người chết. Tất cả đều được chôn cất đàng hoàng và được làm lễ cầu an sinh linh. Bấy giờ đi trên

quốc lộ 1A, qua đó vẫn thấy Đài Địa Tạng lưu giữ dấu ấn về đại lễ cầu siêu năm đó” ([http:// vnexpress. net/ gl/ xa- hoi/ 2005/ 07/ 3b9e 065a/](http://vnexpress.net/gl/xa-hoi/2005/07/3b9e065a/)).

(c) Thực dân Pháp... và bộ phận “tả đạo” Thiên Chúa giáo (1858 – 1975).

(d) Bành trướng bá quyền Trung Quốc. Từ “*Bành trướng*” hay “*Bá quyền*” được mặc định để chỉ Trung Quốc.

(e) Cả bài thơ phản ánh thực trạng có nhiều nạn nhân do phế liệu chiến tranh gây ra, đồng thời qua đó, thể hiện ý tưởng và cảm xúc về những “di chứng – hậu chiến” trong tình hình tư tưởng xã hội (như tàn dư chủ nghĩa Mao, hay tàn dư tư tưởng của bộ phận Thiên Chúa giáo dần thân, can dự vào chính trị, liên kết với thực dân, đế quốc, chủ trương giáo quyền song song với nguy quyền và lãnh đạo nguy quyền...).

XIV. Bài 16: Văn chương thời sự

(*) Thơ Đỗ Phủ:

Thiên thượng phù vân như bạch y

Tu du hốt biển vi thương cầu

XV. Bài 17: Biển đảo Công Lí

XVI. Bài 24 - 28: Thăm lại Củ Chi

- Bài thứ nhất: *Địa danh Củ Chi:*

(*) Nếu địa danh Củ Chi được hiểu theo nghĩa từ điển: *phản kháng mạnh mẽ hay kết hợp – toả chia.*

XVII. Bài 29: Đọc tiểu thuyết không có khai sinh

(*) Tiểu thuyết “*Trái tim thiên di*” (1994) của Hàn Vũ Hùng.

(O) Những bài chỉ có đầu đề và và dòng kẻ tiếp được để trống: không có chú thích

Tư liệu

HOÀNG SA – VẠN LÝ TRƯỜNG SA TRONG
ĐẠI NAM THỰC LỤC TIỀN BIÊN & CHÍNH BIÊN,
ĐẠI NAM NHẤT THỐNG CHÍ

I. ĐNTL.TB. & CB.:

Bắc Hải: 164 (T.1)

Hoàng Sa: 164 (T.1); 898 (T.1); 743 (T.3); 673, 867,
1058 (T.4), 749 (T.6)

Trường Sa: 126 (T.1) [không kể 85, 88]; 164 (T.1)

II. ĐNNTC.:

Bắc Hải, Hoàng Sa, Trường Sa: 422-423, 450-454
(T.2).

A.

1) ĐNTL.TB., quyển VIII (bản dịch VSH., tập 1,
Nxb. Giáo Dục tái bản, 2002, tr. 126):

Năm 1711 (Hiển tông Hiếu minh hoàng đế
Nguyễn Phúc Chu – Quốc chúa):

*“Sai đo bãi cát Trường Sa dài ngắn rộng hẹp bao
nhiều”.*

2) ĐNTL.TB., quyển X (bản dịch VSH., tập 1,
Nxb. Giáo Dục tái bản, 2002, tr. 164):

Năm 1754 (Thế tông Hiếu vũ hoàng đế Nguyễn
Phúc Nguyễn Phúc Khoát – Võ vương):

*“Mùa thu, tháng 7, dân đội Hoàng Sa ở Quảng
Ngãi đi thuyền ra đảo Hoàng Sa, gặp gió, dạt vào hải
phận Quỳnh Châu nước Thanh. Tổng đốc Thanh hậu
cấp cho, rồi cho đưa về. Chúa sai viết thư [cám ơn]. (Ở
ngoài biển, về xã An Vĩnh, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng
Ngãi, có hơn 130 bãi cát, cách nhau hoặc đi một ngày
đường, hoặc vài trống canh, kéo dài không biết mấy
ngàn dặm, tục gọi là “Vạn lý Trường Sa”. Trên bãi có
giếng nước ngọt. Sản vật có hải sâm, đồi mồi, ốc hoa,
ba ba... Buổi quốc sơ đặt đội Hoàng Sa 70 người, lấy
dân xã An Vĩnh sung vào, hằng năm, đến tháng 3 thì đi*

Trần Xuân An - Hát mọc với biển đảo & những bài thơ khác

*thuyền ra, độ ba đêm ngày thì đến bãi, tìm lượm hóa
vật, đến tháng 8 thì về nộp. Lại có đội Bắc Hải, mộ
người ở thôn Tứ Chánh thuộc Bình Thuận hoặc xã
Cảnh Dương (*) sung vào, sai đi thuyền nhỏ đến các
xứ Bắc Hải, Côn Lôn, để tìm lượm hóa vật; đội này
cũng do đội Hoàng Sa kèm quản).*

() Cảnh Dương thuộc tỉnh Quảng Bình (TXA. chú
thích, đối chiếu với “Phủ biên tạp lục” của Lê Quý Đôn, bản
dịch Lê Xuân Giáo, tập 1, UBND. PQVK. ĐTVH. – SG., 1972,
tr. 202-204; 208-212).*

3) ĐNTL.CB., quyển L (bản dịch VSH., tập 1,
Nxb. Giáo Dục tái bản, 2002, tr. 898):

Năm 1815 (Thế tổ Cao hoàng đế Nguyễn Phúc
Ảnh – Gia Long):

*“Sai đội Hoàng Sa là bọn Phạm Quang Ảnh ra
đảo Hoàng Sa thăm dò đường biển”.*

4) ĐNTL.CB., quyển CIV (bản dịch VSH., tập 3,
Nxb. Giáo Dục tái bản, 2007, tr. 743):

Năm 1833 (Thánh tổ Nhân hoàng đế Nguyễn
Phúc Đảm – Minh Mạng):

*“Vua bảo Bộ Công rằng: “Trong hải phận Quảng
Ngãi, có một dải Hoàng Sa, xa trông trời nước một
màu, không phân biệt được nông hay sâu. Gần đây,
thuyền buôn thường [mắc cạn] bị hại! Nay nên dự bị
thuyền mạnh, đến sang năm sẽ phái người tới đó dựng
miếu, lập bia và trồng nhiều cây cối. Ngày sau cây cối
to lớn xanh tốt, người dễ nhận biết, ngõ hầu tránh khỏi
được nạn mắc cạn. Đó cũng là việc lợi muôn đời”.*

5) ĐNTL.CB., quyển CLIV (bản dịch VSH., tập 4,
Nxb. Giáo Dục tái bản, 2007, tr. 673):

Năm 1835 (Thánh tổ Nhân hoàng đế Nguyễn
Phúc Đảm – Minh Mạng):

*“Dựng đền thờ [ở đảo] Hoàng Sa thuộc Quảng
Ngãi.*

Trần Xuân An - Hát mọc với biển đảo & những bài thơ khác

Hoàng Sa ở hải phận Quảng Ngãi, có một chỗ nổi cồn cát trắng, cây cối xanh um, giữa cồn cát có giếng, phía tây nam có miếu cổ, có tấm bài khắc 4 chữ “Vạn lý ba bình” (*) (cồn Bạch Sa [cát trắng] chu vi 1070 trượng, tên cũ là núi Phật Tự, bờ đông, tây, nam đều đá san hô thoải thoải uốn quanh mặt nước. Phía bắc, giáp với một cồn toàn đá san hô, sừng sững nổi lên, chu vi 340 trượng, cao 1 trượng 3 thước, ngang với cồn cát, gọi là Bàn Than thạch). Năm ngoái vua toan dựng miếu lập bia ở chỗ ấy, bỗng vì sóng gió không làm được. Đến đây, mới sai cai đội Thủy quân là Phạm Văn Nguyên đem lính thợ Giám thành cùng phu thuyền hai tỉnh Quảng Ngãi, Bình Định, chuyên chở vật liệu đến dựng miếu (cách tòa miếu cổ 7 trượng). Bên tả miếu dựng bia đá; phía trước miếu xây bình phong. Mười ngày làm xong, rồi về”.

(*) Muôn dặm sóng yên (VSH. chú thích).

6) ĐNTL.CB., quyển CLXV (bản dịch VSH., tập 4, Nxb. Giáo Dục tái bản, 2007, tr. 867):

Năm 1836 (Thánh tổ Nhân hoàng đế Nguyễn Phúc Đảm – Minh Mạng):

“Bộ Công tâu nói: “Cương giới mặt biển nước ta có xứ Hoàng Sa rất là hiểm yếu. Trước kia đã phái vẽ bản đồ mà hình thế nó xa rộng, mới chỉ được một nơi, cũng chưa rõ ràng. Hằng năm, nên phái người đi dò xét cho khắp để thuộc đường biển. Xin từ năm nay trở về sau, mỗi khi đến hạ tuần tháng giêng, chọn phái binh thủy quân và vệ Giám thành đáp một chiếc thuyền ô, nhằm thượng tuần tháng hai thì đến Quảng Ngãi, bắt 2 tỉnh Quảng Ngãi, Bình Định thuê 4 chiếc thuyền của dân, hướng dẫn ra đúng xứ Hoàng Sa. Không cứ là đảo nào, hòn nào, bãi cát nào, khi thuyền đi đến, cũng xét xem xứ ấy chiều dài, chiều ngang, chiều cao, chiều rộng, chu vi và nước biển bốn bên xung quanh nông hay sâu, có bãi ngầm, đá ngầm hay

không, hình thế hiểm trở, binh dị thế nào, phải tường tất đo đạc, vẽ thành bản đồ. Lại, xét ngày khởi hành, từ cửa biển nào ra khơi, nhằm phương hướng nào đi đến xứ ấy, căn cứ vào thuyền đi, tính ước được bao nhiêu dặm. Lại từ xứ ấy trông vào bờ bên, đối thẳng vào là tỉnh hạt nào, phương hướng nào, đối chênh lệch là tỉnh hạt nào, phương hướng nào, cách bờ biển chừng bao nhiêu dặm. Nhất nhất nói rõ, đem về, dâng trình”.

Vua y lời tâu. Sai suất đội Thủy quân Phạm Hữu Nhật đem binh thuyền đi. Chuẩn cho mang theo 10 cái bài gỗ, đến nơi đó dựng làm dấu ghi (mỗi bài gỗ dài 5 thước, rộng 5 tấc, dày 1 tấc, mặt bài khắc những chữ “Minh Mệnh thứ 17, năm Bính thân, Thủy quân chánh đội trưởng suất đội Phạm Hữu Nhật, vâng mệnh đi Hoàng Sa trông nom đo đạc, đến đây lưu dấu để ghi nhớ” (dịch)).

7) ĐNTL.CB., quyển CLXXVI (bản dịch VSH., tập 4, Nxb. Giáo Dục tái bản, 2007, tr. 1058):

Năm 1836 (Thánh tổ Nhân hoàng đế Nguyễn Phúc Đảm – Minh Mạng):

“Bính thân, Minh Mệnh năm thứ 17 [1836], mùa đông, tháng 12. Thuyền buôn Anh Cát Lợi đi qua Hoàng Sa, mắc cạn, bị vỡ và đắm; hơn 90 người đi thuyền sam bản đến bờ biển Bình Định.

Vua được tin, dụ tỉnh thần lựa nơi cho họ trú ngụ, hậu cấp cho tiền và gạo. Lại phái thị vệ thông ngôn đến dịch lời thăm hỏi, tuyên Chỉ ban cấp. Bọn họ đều quỳ dài, khấu đầu không thôi. Sự cảm kích biểu lộ ra lời nói và nét mặt. Phái viên về tâu, vua nói: “Họ vốn tính kiệt kiệt, kiêu ngạo, nay được đội ơn chấn tuất, bỗng cảm hóa, đổi được tục man di. Thật rất đáng khen”. Sai thưởng cho thuyền trưởng và đầu mục, mỗi người một áo đoạn vải hàng màu, 1 quần vải tây và chăn vải; các người tùy tùng mỗi người một bộ áo quần bằng vải màu. Sắc sai phái viên sang Tây là Nguyễn Tri Phương

và Vũ Văn Giải đưa họ sang bến tàu Hạ Châu, cho về nước”.

8) ĐNTL.CB., quyển XLIX (bản dịch VSH., tập 6, Nxb. Giáo Dục tái bản, 2007, tr. 749):

Năm 1845 (Hiển tổ Chương hoàng đế Nguyễn Phúc Miên Tông – Thiệu Trị):

“Ngũ đẳng thị vệ Nguyễn Hoán được phái đi đến Hoàng Sa thuộc tỉnh Quảng Ngãi, tự tiện quấy rối các làng.

Người cùng phái đi nêu ra để hặc. Hoán phải tội lưu đến hết bậc”.

B.

9) ĐNNTC., bản dịch VSH., tập 2, Nxb. Thuận Hóa, 1994, tr. 422-423 & phụ lục: tr. 450-454:

“Đảo Hoàng Sa: ở phía đông cù lao Ré huyện Bình Sơn. Từ bờ biển Sa Kỳ đi thuyền ra, thuận gió thì độ ba bốn đêm ngày có thể đến nơi. Có đến 130 đảo nhỏ cách nhau hoặc một ngày đường, hoặc mấy trống canh. Trong đảo có bãi cát vàng, liên tiếp kéo dài không biết mấy ngàn dặm (*), bằng phẳng, rộng rãi, tục gọi là “Vạn lí Trường Sa”; nước rất trong, trên bãi có giếng nước ngọt, chim biển tụ tập không biết cơ man nào. Sản nhiều ốc hoa, hải sâm, đồi mồi, vích, cùng những hàng hóa của thuyền người Thanh bị bão, trôi giạt vào đây.

Hồi đầu bản triều, đặt đội Hoàng Sa, có 70 người, lấy dân xã An Vĩnh sung vào, hằng năm, cứ tháng 3 là ra biển tìm kiếm hải vật, đến tháng 8, thì do cửa biển Tư Hiền về nộp; lại đặt đội Bắc Hải, do đội Hoàng Sa kiêm quản, để đi lấy hải vật ở các đảo.

Phía đông đảo Hoàng Sa gần phủ Quỳnh Châu đảo Hải Nam nước Thanh.

Đầu đời Gia Long phỏng theo lệ cũ, đặt đội Hoàng Sa, sau lại bỏ; đầu đời Minh Mệnh, thường sai

người đi thuyền công đến đây thăm dò đường biển, thấy một nơi có cồn cát trắng chu vi 1070 trượng, cây cối xanh tốt, giữa cồn cát có giếng, phía tây nam cồn có ngôi miếu cổ, không rõ dựng từ thời nào (**), có bia khắc bốn chữ “Vạn lí ba bình” (Muôn dặm sóng yên). Đảo này xưa gọi là núi Phật Tự, phía đông và phía tây đảo đều là đá san hô, mọc vòng quanh ở mặt nước; về phía tây bắc tiếp với đá san hô nổi lên một cồn chu vi 340 trượng, cao 1 trượng 2 thước ngang với cồn cát, gọi là đá Bàn Than. Năm Minh Mệnh thứ 16, sai thuyền công chở gạch đá đến đây xây đền, dựng bia đá ở phía tả đền để ghi dấu và tra hột các thứ cây ở ba mặt tả hữu và sau. Binh phu đắp nền miếu đào được lá đồng và gang sắt có đến hơn 2000 cân”.

(*) Theo trích đoạn từ sách của Nguyễn Thông, “Việt sử cương giám khảo lược” (q.4); VSH. trích thêm làm phụ lục, ĐNNTC., tập 2, sđd., tr. 451: “Bãi cát giếng từ phía đông mà sang phía nam, chỗ nổi lên, chỗ chìm xuống, không biết mấy nghìn dặm”.

(**) Tức là các đời chúa Nguyễn hồi “quốc sơ”, “hồi đầu bản triều” (xem ĐNTL.TB., quyển VIII...).

TXA. sưu tập, gõ phím
28-10 HB11 (2011)

DANH MỤC TÁC PHẨM CỦA TRẦN XUÂN AN

I. Thơ

1. *Nắng và mưa*, tập thơ, Hội VHNT. Quảng Trị xuất bản, 1991.
2. *Hát chiêu hồn mình*, tập thơ, Nxb. Đồng Nai, 1992.
3. *Tôi vẫn ở trên đường*, tập thơ, Nxb. Văn Nghệ TP. HCM., 1993.
4. *Lặng lẽ ở phố*, tập thơ, Nxb. Trẻ, 1995.
5. *Kẻ bị ném vào bão*, tập thơ, Nxb. Trẻ, 1995.
6. *Hát với đời ơi thương mến*, tập thơ, Nxb. Trẻ, 1996.
7. *Quê nhà yêu dấu*, trường ca thơ, Nxb. Văn Nghệ TP. HCM., 1998.
8. *Giọt mực, cánh đồng và vở kịch diên*, tập thơ, Tạp chí điện tử Giao Điểm, 2005.
9. *Thơ những mùa hương*, tập thơ, Nxb. Thanh Niên, 2011.
10. *Tưởng niệm Mẹ*, tập thơ tự tuyển, Nxb. Thanh Niên, 2010.
11. *Thơ sử và những bài thơ khác*, tập thơ, Nxb. Thanh Niên, 2011.
12. *Hát mộc với biển đảo & những bài thơ khác*, tập thơ, đăng trên các trang thông tin điện tử & điểm mạng toàn cầu, 2011.

II. Tiểu thuyết:

13. *Mùa hè bên sông (Nỗi đau hậu chiến)*, tiểu thuyết, 1997; hai bản đã sửa chữa và bổ sung, 2001 (lần hai) và 2003 (lần ba), Tạp chí điện tử Giao Điểm tháng 6-2005.
14. *Có một nơi lá mãi xanh*, tiểu thuyết, Nxb. Hội Nhà văn, 1999.

Trần Xuân An - *Hát mộc với biển đảo & những bài thơ khác*

15. *Ngôi trường tháng giêng*, tiểu thuyết, 1998, Nxb. Thanh Niên, 2003.
16. *Sen đỏ, bài thơ hoà bình*, tiểu thuyết, 1999, Nxb. Thanh Niên, 2003.
17. *Nước mắt có vị ngọt*, tập truyện ngắn liên hoàn, 1999, Tạp chí điện tử Giao Điểm, 2005.

III. Nghiên cứu, khảo luận:

18. *Thơ Nguyễn Văn Trường (1824 – 1886) – Vài nét về con người, tâm hồn và tư tưởng* (biên soạn – nghiên cứu, phân bác, và tập hợp một số bản dịch, bài khảo luận văn học và sử học về NVT.), 2000 & 2003, Nxb. Thanh Niên, 2008.
19. *Tiểu sử biên niên phụ chính đại thần Nguyễn Văn Trường – kẻ thù không đội trời chung của chủ nghĩa thực dân Pháp* (từ Đại Nam thực lục, rút gọn), dạng niên biểu, sách dẫn chi tiết, phần I, 2001, Nxb. Thanh Niên, 9-2006.
20. *Những trang “Đại Nam thực lục” về phụ chính đại thần Nguyễn Văn Trường (1824 – 1886) và các sự kiện thời kì đầu chống thực dân Pháp...*(Quốc sử quán triều Nguyễn, Tổ Phiên dịch Viện Sử học VN.), chọn lọc, phần II, 2001.
21. *Nguyễn Văn Trường (1824 – 1886), một người trung nghĩa*, khảo luận và phê bình sử học, 2002 & 2003, Nxb. Thanh Niên, 9-2006.
22. *Phụ chính đại thần Nguyễn Văn Trường (1824 – 1886)*, truyện – sử kí – khảo cứu tư liệu lịch sử, trọn bộ 4 tập, 2002 – 2003; Nxb. Văn Nghệ TP. HCM., 2004.
23. *Suy nghĩ về một số vấn đề trong lịch sử cổ đại nước ta*, khảo luận, 7.2004, đăng trên mạng vi tính toàn cầu, 2005.
24. *Bàn thêm về mấy vấn nạn sử học*, luận, đăng trên mạng vi tính toàn cầu, 2007.

IV. Phê bình & bình luận:

Trần Xuân An - *Hát mộc với biển đảo & những bài thơ khác*

25. *Ngẫu hứng đọc thơ*, phê bình thơ, 2003; Nxb. Văn Nghệ TP. HCM., 2005.
26. *Luận về thời chúng ta, một số vấn đề trong chiến tranh và hậu chiến*, luận, đăng trên mạng vi tính toàn cầu, 2005.
27. *Thời sự văn hoá và suy nghĩ*, luận, đăng trên mạng vi tính toàn cầu, 2008.
28. *Đọc văn chương và cảm nghĩ*, phê bình, viết ngắn & điểm sách, Nxb. Thanh Niên, 2009.
29. *Vì văn chương, bình – khảo và phiếm luận*, luận, đăng trên mạng vi tính toàn cầu, 2010.
30. *Ngẫm nghĩ khi đọc văn chương*, phê bình, đăng trên các trang thông tin điện tử & điểm mạng toàn cầu, 2011.

MỤC LỤC

A

1. Thay lời ngỏ
- Hoàng Sa, thuyền đi
- Trường Sa

B

2. Bài 1 – 5: *Liên khúc biển đảo*
 - *Niềm sử về biển đảo*
 - *Địa chí và lòng ta nhất thống*
 - *Lễ hội của lòng dũng cảm*
 - *Ngư trường từ xa xưa*
 - *Thành lũy Hoàng Sa – Trường Sa*
3. Bài 6: *Toàn vẹn Đất và Nước*
4. Bài 7: *Biển đảo và sử*
5. Bài 8: *Những biển tôi qua*
6. Bài 9: *Cùng ta, có lán giếng Đông Nam Á và cả loài người*
7. Bài 10: *Từ một ngã tư không biển cấm*
8. Bài 11: *Hát mộc về lô-gic lịch sử (bản A & bản B)*
9. Bài 12: *Những cuộc biểu tình yêu nước*
10. Bài 13: *Những bi kí Tự Đức hiện nay*
11. Bài 14: *Biểu tình trên trang viết*
12. Bài 15: *Mong thật tình quốc giao kề biển liền sông*
13. Bài 16: *Văn chương thời sự*
14. Bài 17: *Hai gọng kim lịch sử*
15. Bài 18: *Biển đảo Công Lí*

C

16. Bài 19 – 22: *Chùm thơ về Quảng Trị*
 - *Tưởng niệm cậu*
 - *Phố huyện Diên Sanh*
 - *Đình ninh*
 - *Thành phố quê hương*
17. Bài 23: *Ba mươi bảy năm*
18. Bài 24: *Bốn mươi năm*

19. Bài 25 – 29: *Thăm lại Củ Chi*

- Địa danh Củ Chi
- Di tích chiến tranh
- Đình Tân Thông Hội
- Lan gió thuần hóa
- Du mục – lúa nước

20. Bài 30 – 32: *Nhớ Hàn Vũ Hùng (1962-1999)*

- Đọc tiểu thuyết không có giấy khai sinh
- Nghĩ về bản án
- Lại nghĩ về quyền trải nghiệm

D

- 21. Chú thích của các bài thơ
- 22. Tư liệu về Hoàng Sa – Trường Sa
(Quốc sử quán triều Nguyễn)
- 23. Danh mục tác phẩm của tác giả
- 24. Mục lục

*Tập thơ gồm ba mươi hai bài thơ mới viết
và ba bài thơ viết đã lâu*

(kể cả một bài ở phần chú thích, tr. 49).

*Tất cả đều đã đăng tải trên các báo chí điện tử, trang
thông tin điện tử công lập và tự lập:*

Hội Nhà văn TP.HCM.,

Tạp chí Sông Hương,

TranNhuongCom,

PhongDiepNet

và

Chim Việt Cành Nam (tại Pháp)

NHÀ XUẤT BẢN

**HÁT MỘC VỚI
BIỂN ĐẢO
& Những bài thơ khác**
tập thơ
Trần Xuân An
(tập thơ thứ mười hai)

Chịu trách nhiệm xuất bản:

Biên tập:

Bìa:

Chữ in:

Tác giả &

In 500 cuốn, khổ 14,5 x 20,5 cm,
tại Xí nghiệp in:

Giấy đăng kí kế hoạch xuất bản số:

Số quyết định xuất bản:

In xong và nộp lưu chiểu:

Giá:

11-11 HB11 – 27-11 HB11

Ở BÌA 4:

ẢNH CHÂN DUNG TÁC GIẢ

VÀI NÉT VỀ TÁC GIẢ

Trần Xuân An

Sinh ngày 10-11-1956 tại Huế.

Nguyên quán: Quảng Trị

Dân tộc: Kinh (Việt Nam)

Tốt nghiệp khoa ngữ văn Việt, Đại học Sư phạm Huế (1974 – 1978).

Dạy học tại Lâm Đồng, 1978 – 1983 (các trường: PTCS. Lộc Ngãi, Bảo Lộc; Phân hiệu PTTH. Bảo Lộc tại Đa Huoai; PTTH. Đức Trọng).

Từ 1991 đến nay, thường trú tại TP. HCM., chuyên sáng tác, nghiên cứu.

Hội viên Hội Nhà văn TP. HCM..

Là tác giả của 30 đầu sách, trong đó có 19 đầu sách đã được chính thức ấn hành qua các nhà xuất bản

Ở PHẦN GẤP CỦA BÌA 1:

TẶNG THƯỞNG, GIẢI THƯỞNG:

1. Tặng thưởng tuần báo Văn Nghệ Giải Phóng, 1975.
2. Giải thưởng Hội VHNT. Quảng Trị, 1991.

GÓP MẶT VÀO CÁC TUYỂN TẬP THƠ:

Riêng về lĩnh vực thơ, ngoài việc đăng thơ trên nhiều báo chí từ 1973, còn có sự góp mặt vào nhiều tuyển tập thơ:

1. *Thơ Miền Trung thế kỷ XX* (Ban tuyển chọn, Nxb. Đà Nẵng, 1995).

Trần Xuân An - Hát mọc với biển đảo & những bài thơ khác

2. *Hai thập kỷ thơ Huế, 1975 – 1995* (Ban tuyển chọn, Nxb. Văn Học, 1995).

3. *Non Mai sông Hãn*, thơ văn Quảng Trị hai thế kỷ XIX & XX (Hội VHNT. tuyển chọn, Sở VHNT. QT. xb., 1999).

4. *700 năm thơ Huế* (Ban tuyển chọn, Nxb. Thuận Hóa, 2008).

5. *Thơ tình bốn phương* (Thái Doãn Hiểu – Hoàng Liên tuyển chọn, Nxb. Trẻ, 1995).

6. *Thơ tình Việt Nam và thế giới* (Lê Hùng Trương [Khai Trí] tuyển chọn, Nxb. Thanh Niên, 1998).

7. *Nghìn năm tứ tuyệt* (Thái Doãn Hiểu – Hoàng Liên tuyển chọn, Nxb. VHDT., 1997).

8. và nhiều tuyển thơ khác, từ 1975 đến nay, do các hội văn nghệ tỉnh, Hội Nhà văn TP.HCM. và các nhà xuất bản ấn hành tại Lâm Đồng, Huế, Đồng Nai, TP.HCM., Hà Nội ...v.v...

Ở PHẦN GẤP CỦA BÌA 4:

Địa chỉ tác giả:

71B Phạm Văn Hai, Phường 3, Tân Bình, TP.HCM.

Điện thoại: (08) 3 8453955 & 0908 803 908

Điện thư: tranxuanan.writer@gmail.com

tranxuanan_vn@yahoo.com

Điểm mạng toàn cầu cá nhân:

<http://www.tranxuanan-writer.net>

<http://www.tranxuanan-poet.net>

<http://www.tranxuanan-bienkhao.name.vn>

<http://txawriter.wordpress.com>

<http://tacphamtrầnxuânan.vn> (Google Blogger)

<http://tac-pham-trần-xuân-an.vn> (c1.asphost.com)

<http://youtube.com/user/AnTranXuan...>

27-11 HB11

& 01-12 HB11

Trần Xuân An - Hát mọc với biển đảo & những bài thơ khác

Filename: txa_Best_TAP-THO-BIEN-DAO_11-11HB11
Directory: C:\Documents and Settings\NhanVan\My
Documents\BIEN-DAO_tap-tho_11-11HB11
Template: C:\Documents and Settings\NhanVan\Application
Data\Microsoft\Templates\Normal.dot
Title: Trần Xuân An
Subject:
Author: Windows
Keywords:
Comments:
Creation Date: 11/11/2011 2:27:00 PM
Change Number: 291
Last Saved On: 12/2/2011 6:57:00 PM
Last Saved By: Windows
Total Editing Time: 504 Minutes
Last Printed On: 12/2/2011 6:57:00 PM
As of Last Complete Printing
Number of Pages: 66
Number of Words: 8.045 (approx.)
Number of Characters: 45.859 (approx.)